

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : KHUÔNG THÊ LỮ
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : December 05th 1946 TƯỜNG LỘC VILLAGE TAMBÌNH DISTRICT VĨNH LONG PROVINCE
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): male Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): MARRIED
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : TƯỜNG NHỎ B HAMLET, TƯỜNG LỘC VILLAGE, TAMBÌNH DISTRICT
 (Dia chi tai Viet-Nam) CỦU LONG PROVINCE

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): APRIL 30, 1975 To (Den): NOVEMBER 1, 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: BẾN GIÀ RE-EDUCATION CAMP, LONG-TOÀN DISTRICT, CỬU LONG PROVINCE (SOUTH VN)
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CULTIVATED

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ELECTRONIC TACTICAL SECTION-LEADER
OF ELECTRONIC TACTICAL DETACHMENT INFANTRY 9th DIVISION (CORPS IV) Date (nam): 1971-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
 IV Number (So ho so): I HAVEN'T IV
 No (Khong): _____ NUMBER YET

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): THREE PERSONS
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 04D HOÀ-VĂN-NGÔ STREET, 2nd AREA
VĨNH LONG DISTRICT, CỬU LONG PROVINCE SOUTH VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
FATHER: KHANH - THÊ - LỮ
TƯỜNG NHỎ B HAMLET, TƯỜNG LỘC VILLAGE, TAMBÌNH DISTRICT, CỬU LONG PROVINCE (SVN)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): NO

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): RELEASE PAPER

NAME & SIGNATURE: KHUÔNG - THÊ LỮ Khuông TƯỜNG NHỎ B HAMLET
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) TƯỜNG LỘC VILLAGE
TAMBÌNH DISTRICT, CỬU LONG PROVINCE SOUTH VIETNAM

DATE: NOVEMBER 10th 1989
 Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : KHUÔNG THÊ LỮ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BA - THỊ - TRẦN	JANUARY 04 th 1947	WIFE
ÂN - VINH - LỮ	DECEMBER 15 th 1979	SON
YÊN - VINH - LỮ	JANUARY 11 th 1983	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NO

6. ADDITIONAL INFORMATION: *Because political question my all documents before 1975 doesn't like that one last 1975, excuse me about your consideration*
NOTE: my date of birth (before 1975) December 05th 1946, last 1975: December 05th 1943
I hope this document to you quickly.

-ATTACHED HERE:

- 1- 02 copies of intake form
- 2- 02 my bachelorship certificates
- 3- my wife's 06 certificates of public health training
- 4- 08 birth certificates
- 5- 02 marriage certificates
- 6- 02 release papers
- 7- 02 my identity cards (before 1975), our spouse's 04 ID (last 1975)

- 8- 08 photos
- 9- 02 lists of our family's names of persons
- 10- my wife's 02 award certificates VN



YÊN-LINH

LƯU

1983

LƯU-VINH

YÊN

~~1983~~

1983

AN-VINH

LƯU

1979

AN-VINH

LƯU

1979

BA-THI

TRẦN

1942

BA-TRẦN

THI

1942

KHƯƠNG

THIẾ-LƯU

1946

KHƯƠNG

THIẾ-LƯU

1946

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : KHUÔNG NG THẾ LIU
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : December 05th 1946 TƯỜNG LỘC VILLAGE TAMBINH DISTRICT VINH LONG PROVINCE
 (Nam, noi sinh) North (Thang) Day (ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): male Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): MARRIED
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : TƯỜNG LỘC HAMLET, TƯỜNG LỘC VILLAGE TAMBINH DISTRICT
 (Dia chi tai Viet-Nam) CUU LONG PROVINCE

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): APRIL 30, 1975 To (Den): NOVEMBER 1, 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: RE-EDUCATION CAMP, LONG-TRON DISTRICT, CUU LONG PROVINCE (SOUTH VN)
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghề nghiệp): CULTIVATED

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ELECTRONIC TACTICAL SECTION LEADER
 OF ELECTRONIC TACTICAL DETACHMENT INFANTRY 10th DIVISION (CORPS IV) Date (nam): 1971-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
 IV Number (So ho so): I HAVEN'T IV
 No (Khong): _____ NUMBER YET

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): THREE PERSONS
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 04D HOA-VĂN-NGÔ STREET 2nd AREA
VINH LONG DISTRICT, CUU LONG PROVINCE SOUTH VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
FATHER: KHANH - THẾ - LIU
TƯỜNG NHỎ HAMLET, TƯỜNG LỘC VILLAGE TAMBINH DISTRICT CUU LONG PROVINCE (SVI)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): NO

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): RELEASE PAPER

NAME & SIGNATURE: KHUÔNG - THẾ - LIU Khuông TƯỜNG NHỎ HAMLET
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu Ky, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) TƯỜNG LỘC VILLAGE
TAMBINH DISTRICT, CUU LONG PROVINCE SOUTH VIETNAM

DATE: NOVEMBER 10th 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : KHUÔNG - THẾ LỬU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BA - THỊ - TRẦN	JANUARY 04 th 1947	WIFE
ÂN - VINH - LỬU	DECEMBER 15 th 1979	SON
YÊN - VINH - LỬU	JANUARY 11 th 1983	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

NO

6. ADDITIONAL INFORMATION: Because political question my all documents before 1975 doesn't like that one last 1975, excuse me about your consideration

NOTE: my date of birth (before 1975) December 05th 1946, last 1975: December 05th 1943

I hope this document do you quickly,

ATTACHED HERE:

1. 02 copies of intake form
2. 02 my bachelorship certificates
3. my wife's 06 certificates of public health training
4. 08 birth certificates
5. 02 marriage certificates
6. 02 release papers.

8. 08 photos
9. 02 lists of our family's names of persons
10. my wife's award certificates VN

...

HỘI ĐIỀU-DƯƠNG VIỆT-NAM

Số 010.65/HĐDVN

THẺ HỘI-VIÊN



Họ và Tên TRẦN-THỊ-BA
Ngày Sinh 01-02-1947
Nơi Sinh Vĩnh-Long
Căn Cước Số 04840509
Cấp tại Vĩnh-Bình Ngày 11-05-70
Địa Chi TY-Y-TS Vĩnh-Long

Saigon, ngày 25 tháng 10 năm 1973

HỘI-TRƯỞNG T. V.N.

U. H. A.

HỘI ĐIỀU-DƯỠNG VIỆT-NAM

Số 010.65/HĐDVN

THẺ HỘI-VIÊN



Họ và Tên TRẦN-THỊ-BA
Ngày Sinh 04-02-1947
Nơi Sinh Vĩnh-Long
Căn Cước Số 04840589
Cấp tại Vĩnh-Bình Ngày 11-05-70
Địa Chỉ TY-Y-TẾ Vĩnh-Long
Salgon, ngày 25 tháng 10 năm 197 3

HỘI - THƯỜNG-NHIỆM V.N.

Chữ ký

CHUNG HÒA
TỈNH VINH - LONG

Số : 141 /YIVL

THẺ NHÂN - VIÊN

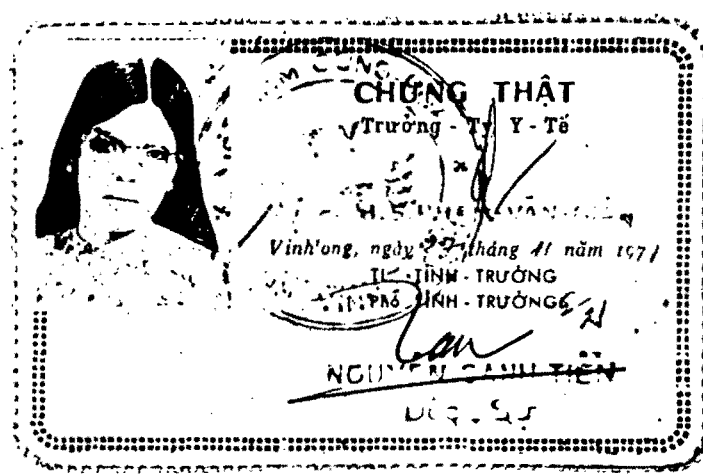
Họ tên : TRẦN - THỊ - () A

Ngày và nơi sinh : 04/2/47 (Vinh - Long)

Thẻ căn cước : 04.840.509

Chức vụ : Điều - Dưỡng - Viên

Ty Y - Tế Vinhlong



CHỨNG THẬT

Trưởng - T. Y - T. S.

Vinh'ong, ngày 22 tháng 11 năm 1971

II - TỈNH - TRƯỞNG

III - PAO - HINH - TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN TIẾN

Đ. S. S.

MIỀN NAM CỘNG-HÒA
Tỉnh VINH - LONG

Số : 141 /YIVL

THẺ NHÂN - VIÊN

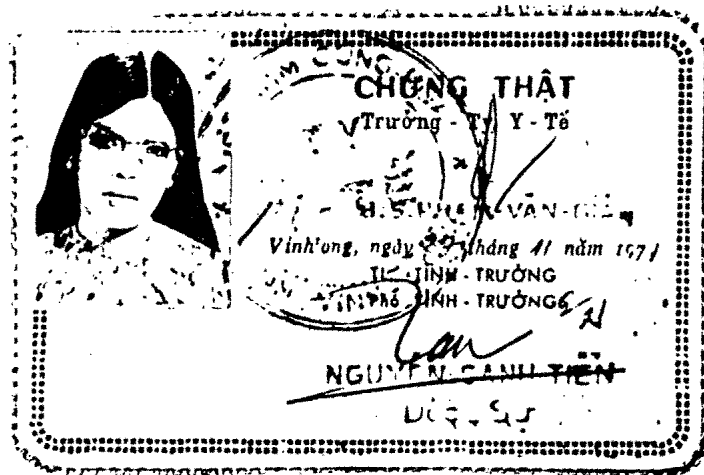
Họ tên : TRẦN - THỊ - P A .

Ngày và nơi sinh : 04/2/47 (Vinh-Long)

Thẻ căn cước : 04.840.509

Chức vụ : Điều-Dưỡng-Viên

Ty Y-Tổ Vinhlong



CHỨNG THẬT

Trưởng - Ủy Y - Tổ

H. S. PHU VAN - (M)

Vinh'ong, ngày 22 tháng 4 năm 1971

II - TỈNH - TRƯỞNG

III - TỈNH - TRƯỞNG

NGUYỄN CANH TIẾN

ĐC 9.55



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 320006546

Họ tên TRẦN THỊ BA



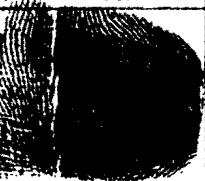
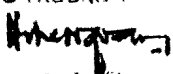
Sinh ngày 4-2-1947

Nguyên quán Tân Long Hội

Long Hồ, Cửu-Long.

Nơi thường trú 15/38 Lò Rèn

Vĩnh Long, Cửu-Long.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật Giáo	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Vết tròn O, lẹm cách 2cm mũi trước đôi mắt phải.	
		Ngày 13 tháng 04 năm 1978.	
NGÓN TRỎ PHẢI		KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		PHÓ TRƯỞNG TY	
			
		Hà Nội, Nguyễn	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 320006546

Họ tên TRẦN THỊ BA

Sinh ngày 4-2-1947

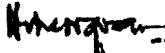
Nguyên quán Tân Long, Hội

Long Hồ, Cửu-Long.

Nơi thường trú 75/38 Lò Rèn

Vĩnh Long, Cửu-Long.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật Giáo	
	NGÓN TRỎ TRÁI
	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
Đeo tròn 0, lem cách 2cm dưới trước đuôi mắt phải.	
Ngày 13 tháng 04 năm 1978.	
KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
PHÓ TRƯỞNG TY	
 Hà Thị Ngọc	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 33022735

Họ tên: LƯU THẾ KHƯƠNG



Sinh ngày: 1943

Nguyên quán: Tường Lộc,

Tam Bình, Cửu Long,

Nơi thường trú: Tường Nhạn B,

Tường Lộc, T-Bình, C-Long.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm cách 3cm
dưới trước da tại
fải.

Ngày sinh 11 năm 1985

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

TRƯỜNG CÔNG AN
Nguyễn Trường Thọ

NGƯỜI TRỎ TRÁI

NGƯỜI TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 330222785

Họ tên: LƯU THẾ KHƯƠNG



Sinh ngày: 1943

Nguyên quán: Trương Lộc.

Tam Bình, Cửu Long.

Nơi thường trú: Trương Nhơn B.

Trương Lộc, I-Bình, C-Long.

Đã học: Kinh		Tôn giáo: phật	
NOON TRÚ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH		
	Sẹo chạm cách 3cm dưới trước da tại fai.		
NOON TRÚ PHẢI	Ngày sinh: 11 năm 1985 CÔNG TY CÔNG AN  Trưởng Công An		

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CẤP QUỐC SỐ

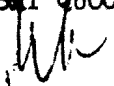
Họ Tên **LƯU-THẾ-KHƯƠNG**

Ngày, nơi sinh **05.12.1946**
Tương-Lạc, Vĩnh-Long

Mẹ **Lưu-Thế-Khánh**
Lâm-thị-Tiến

Địa chỉ **65. Tạ-Thư-Trần, SADEC**



Dấu vết riêng:	Cao: 1 th 66
Sao tròn cách 2 trên sau cạnh mũi trái.	Nặng: 55 Kf
Chữ ký đương sự:	Ngón trỏ mắt
SADEC ngày 22.12.19.70	Ngón trỏ trái
TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA	
 ĐỒ-HỮU-ÍCH	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN QUỐC

Số 871119

Họ Tên LƯU-THẾ-KHƯƠNG

Ngày, nơi sinh 05.12.1946

Tương-Lạc-Vĩnh-Long

Lưu-Thế-Khang

Lam-thị-Tieng

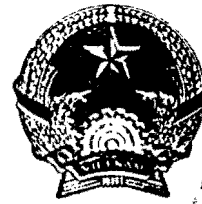
Mẹ

Địa chỉ 65. Tạ-Thư-Thần, SADEC



Dầu và răng:		Cao: 1 th 66
Sơ trộn cách 2 trên sau cạnh mũi trái.		Nặng: 55 Kg
Chữ ký đương sự:		Ngân trở mắt
SADEC ngày 22.12.19.70		
TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA		Ngân trở trái
ĐỒ-HUU-ÍCH		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

Cần Thơ

Quận, Huyện

Cái Nhơn

Xã, Phường

Tân Long Hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 01

Số 190

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Trần Thị Ba

Sinh ngày 01/2/1947

Quê quán Xã Tân Long Hội, Cái Nhơn, CT

Nơi đăng ký thường trú Xã Tân Long Hội, Cái Nhơn, Cái Long

Nghề nghiệp Làm ruộng

Dân tộc Việt Nam Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 33.006.546

Họ và tên người chồng Lưu Thế Khương

Sinh ngày 05/12/1943

Quê quán Phường Đức, Tam Bình, Cần Thơ

Nơi đăng ký thường trú Phường Đức, Tam Bình, Cần Thơ

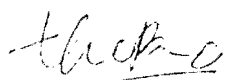
Nghề nghiệp Làm ruộng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

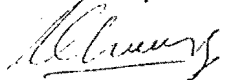
Số CMND hoặc Hộ chiếu 33.092.2786

Kết hôn ngày 25 tháng 7 năm 1978

Chữ ký người vợ

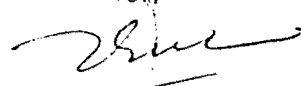

Trần Thị Ba

Chữ ký người chồng

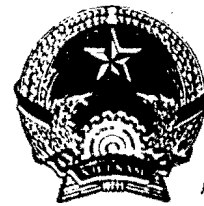

Lưu Thế Khương

TM/UBND

CHỦ TỊCH


CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

Cần Long

Quận, Huyện

Cầu Nhôm

Xã, Phường

Tân Long Hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 01

Số 190

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Trần Thị Ba

Sinh ngày 21/11/1947

Quê quán xã Tân Long Hội, cầu Nhôm, Cầu

Nơi đăng ký thường trú xã Tân Long Hội, Cầu

Nhôm, Cầu Long

Nghề nghiệp làm ruộng

Dân tộc Việt Nam Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 33006546

Họ và tên người chồng Lưu Thế Khương

Sinh ngày 05/12/1943

Quê quán xã Tân Long Hội, Cầu Nhôm, Cầu

Nơi đăng ký thường trú xã Tân Long Hội, Cầu

Nhôm, Cầu Long

Nghề nghiệp làm ruộng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 330922786

Kết hôn ngày 25 tháng 7 năm 1978

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND

CHỦ TỊCH

Trần Thị Ba

Lưu Thế Khương

Lã Công Đức

Trần Văn

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRẠI CẢI TẠO BẾN GIÁ

Số: 026 /GRT -81

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng-Nội vụ số: 07/TT/LB Ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số: 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định số: 277 QĐ.UBT-81 Ngày 28.11.81

CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN LŨNG

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: LƯU THẾ KHUÔNG
Ngày, tháng, năm sinh: 1943
Quê quán: Tổng Nhâm A, tổng Lạc Sơn, huyện Cửu Long
Trú quán: Đ
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, Quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: giáo viên tổng trấn trại cải tạo

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân xã, Công an xã, Phường: Hưng Lợi thuộc huyện, quận: Đan Phượng tỉnh, thành phố: Quảng Trị và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: mười hai tháng
- Thời hạn đi đường: Ngày (R) từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

1)/ ngày 01 tháng 11 năm 1981

GIẤY RA TRẠI



Nguyễn Văn An

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- 00 -
TRẠI CẢI TẠO BẾN GIÁ
Số: 626 /GRT -81

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chấp sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đang phải phản động đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc Phòng-Nội vụ số: 07/TT/LB Ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số: 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định số: 2577 QĐ.UBT-81 Ngày 28.11.81

CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN LŨNG
CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: LƯU THẾ KHUÔNG
Ngày, tháng, năm sinh: 1943
Quê quán: Tổng An Hòa, Tổng Lạc Sơn, Bình Định
Trú quán: Đ
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, Quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Trung úy trưởng đơn vị an ninh địa phương

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân xã, Công an xã, Phường: Hưng Lợi thuộc huyện, quận: Ban An tỉnh, thành phố: Quảng Ngãi và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: mười hai tháng
- Thời hạn đi đường: Ngày (đến) từ ngày ký giấy ra trại).
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

1// ngày 01 tháng 11 năm 1981

GIẤY RA TRẠI



Nguyễn Văn An

BỘ VĂN HÓA GIÁO DỤC

Nha Tổng Giám Đốc
Trung, Tiểu học và B.D.G.D.

↳ HÙNG CHỈ TỬ TÀI PHẦN THỨ HAI.

Chánh-Chủ-Khảo Hội-Đồng Khảo-Thí

nhận thực thí sinh LƯU THẾ KHÔNG

sinh ngày 05 tháng 12 năm 1946

tại Trường Lộc tỉnh Vĩnh Long

đã trúng tuyển kỳ thi TỐ TÀI PHẦN THỨ HAI

Bản A hạng Thứ

Khóa ngày 22-6-1966 tại Saigon.

với điều-kiện được Ông Tổng-Trưởng Bộ Văn Hóa
Giáo Dục phê chuẩn.

Đến 1 giờ sáng, các đồng chí bắt đầu nghỉ ngơi, chờ đợi ngày mai.

Saigon, ngày 12 tháng 7 năm 1966

Chấn Chử Khảo

Họ và tên NGUYỄN ĐỨC HIẾU

Chũ lý (án lý)

Người lập chứng chỉ :

Đáp và tôn NGUYỄN THỊ NHIỆM

Chữ ký (ký tên)

BIỆT CHỮ : Chứng chỉ này chỉ cấp cho mỗi người một lần.

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

No. 000092 B

BỘ VĂN HÓA GIÁO DỤC

Nha Tổng Giám Đốc
Trung, Tiểu học và B.D.G.D.

[HÔNG CHỈ TỬ TÀI PHẦN THỨ HAI.

Số ký danh :

423 / P 15-

Chánh-Chủ-Khảo Hội-Đồng Khảo-Thí

SAIGON A₁

nhận thực thí sinh LƯU THỊ KHƯƠNG
sinh ngày 05 tháng 12 năm 1946
tại Tường Lộc tỉnh Vĩnh Long
đã trúng tuyển kỳ thi TỬ TÀI PHẦN THỨ HAI
Bản A hạng Thứ
Khóa ngày 22-6-1966 tại Saigon
với điều-kiện Quốc Ông Tổng-Trưởng Bộ Văn Hóa
Giáo Dục phê chuẩn.

Thi nhận bản sơ này đúng y bản chính
đã trình cho tòa chức.

Saigon ngày 12 tháng 7 năm 1966
TỔA QUẢN-TRƯỞNG QUẢN

Saigon, ngày 12 tháng 7 năm 1966

Chánh Chủ Khảo

Họ và tên- NGUYỄN ĐỨC HIẾU

Chữ ký (ấn ký)

Người lập chứng chỉ :

Họ và tên- NGUYỄN THỊ NHIỆM

Chữ ký (ký tên)

BIỆT CHỮ : Chứng chỉ này chỉ cấp cho mỗi người một lần.

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Trùng-Lộc
(Extrait du registre des actes de naissance)

NĂM 1953
(Année)

VINH LONG

(NAM-PHÂN)

SỐ HIỆU 262 In thẻ vì khai-sanh cho
(Acte N°) Lưu-thẻ-Khương

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Ngày 5-11-1959, Toà Vĩnhlong có tuyên một bản án mà đoạn phán quyết chu văn như sau đây :
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Bởi các lẽ ấy :
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Phán rằng: Lưu-thẻ-Khương, nam, sinh ngày 5-12-1946 tại xã Trùng-Lộc, quận Tam-Linh tỉnh Vĩnhlong, con chánh thực của Lưu-thẻ-Khanh và Lâm-thị- Tiếng,
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phán rằng án này thẻ vì khai-sanh cho Lưu-thẻ-Khương./-
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nay trước Vĩnhlong, ngày 7-3-1960 Chánh Lục-Sự,
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Ký tên : Huỳnh-kim-Khiết
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi, Huỳnh-mai-Xuân, Thẩm-Phán.
(Nous)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

TUN.

Chánh-án Toà Vĩnhlong
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

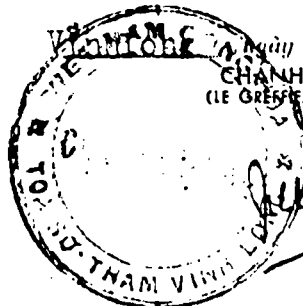
Ông Huỳnh-văn-Tập
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).



Giá tiền
(Coût)
Biên-lai số
(Quittance N°)

N/10



4/3

196 8

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

NĂM 1953
(Année)

VINH-LONG (NAM-PHÂN)
SỐ HIỆU 262 Ấn thẻ vì khai-sanh cho Lưu-thế-Khang

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Ngày 5-11-1959, Toà Vĩnhlong có tuyên một bản án mà đoạn phán quyết chu văn như sau đây :
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Bởi các lẽ ấy :
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Phán rằng: Lưu-thế-Khang, nam, sanh ngày 5-12-1946 tại xã Trùng-Lạc, quận Tam-Dinh tỉnh Vĩnhlong, con chánh thực của Lưu-thế-Khang và Lâm-thị- Tiếng,
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phán rằng án này thế vì khai-sanh cho Lưu-thế-Khang./-
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nay cuộc
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Vĩnhlong, ngày 4/3-1960 Chánh Lục-Sự,
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Ký tên : Huỳnh-kim-Khiết
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

TUN. Chúng tôi, Huỳnh-mai-Xuân, Thẩm-Phán.
(Nous) Chánh-án Toà Vĩnhlong
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Phùng-văn-Lập
(M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Le greffier en Chef dudit Tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme).



Giá tiền
(Coût)
Biên-lai số 101
(Quittance N°)

N/10



Làng Tân-long-Hội

LÀM TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

VINH LONG

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1948
(Année)

SỐ HIỆU 42
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	LÔI CƯỚC
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Do án nguyên đơn số 1298, ngày 23-2-
Sanh ngày nào (Date de naissance)	1962, Toà Sơ-Thẩm Vĩnhlong-phán rằng:
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	tên Trần-thị-Ba, nữ, sanh ngày 4
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	tháng 2 năm 1947, tại xã Tân-long-Hội,
Cha làm nghề gì (Sa profession)	tỉnh Vĩnhlong, con ngoại-hôn của
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Trần-văn-Hải và Nguyễn-thị-Nghi./-
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Vĩnhlong, ngày 4-4-1962
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Chánh Lục-Sự,
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Ký tên : Phùng-văn-Hợp
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

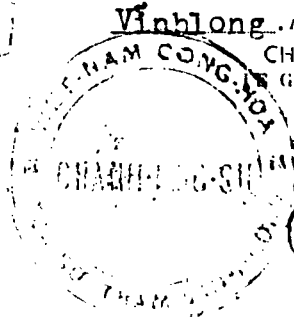
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef du Tribunal).

ngày 19
CHANH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Vĩnhlong, ngày 16/2 1970

CHÁNH LỤC-SỰ,
(Greffier en Chef)



Phùng-văn-Hợp

Phùng-văn-Hợp

Giá tiền: 15.00

(Cost)

Biên-lai số: 2253

(Acte de naissance No)

N/

Làng Tân-long-Hội

LÀN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

VINH LONG

(NAM-PHÂN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1948

(Année)

SỐ HIỆU 42

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít : (Nom et prénom de l'enfant)	LỜI CƯỚC
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Do án nguyên đơn số 1298, ngày 23-2-
Sinh ngày nào (Date de naissance)	1962, Toà Sơ-Thẩm Vĩnhlong-phán rằng:
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	tên Trần-thị-Ba, nữ, sinh ngày 4
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	tháng 2 năm 1947, tại xã Tân-long-Hội,
Cha làm nghề gì (Sa profession)	tỉnh Vĩnhlong, con ngoại-hôn của
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Trần-văn-Hải và Nguyễn-thị-Nghi./-
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Vĩnhlong, ngày 4-4-1962
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Chánh Lục-Sự,
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Ký tên : Phùng-văn-Hợp
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi

(Nous)

Chánh-án Toà

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông

(M)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.

(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày 19

CHANH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

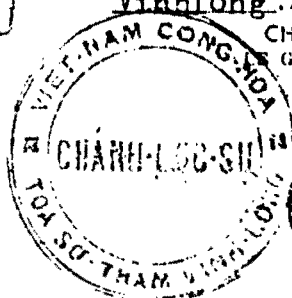
Trích y bản chánh,

(Pour extrait conforme)

Vinhlong, ngày 16/2 1970

CHÁNH LỤC-SỰ,

GREFFIER EN CHEF,



Phùng-văn-Hợp

Giá tiền: 1500

(Coût)

Biên-lai số: 2253

(Quittance No)

N/

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập tự do hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn tương Lặc
Thị xã, Quận tam bình
Thành phố, Tỉnh cầu long

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 116

Quyển số 04

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	LƯU VĨNH AN		Nam, nữ	nam
Sinh ngày tháng, năm	ngày 15 tháng 02 năm 1979 (15/02/1979)			
Nơi sinh	xã tương Lặc huyện tam bình tỉnh cầu long			
Khai về cha, mẹ	CHA		ME	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lưu thế khương 1943		trần thị ba 1947	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	làm ruộng		làm ruộng	
Nơi ĐKKK thường trú	xã tương Lặc		xã tương Lặc	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LƯU THẾ KHƯƠNG sa nh năm 1943 ấp tương nhơn B xã tương Lặc huyện tam bình tỉnh cầu long			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 5 năm 1983

TM/UBND Trần Văn ký tên đóng dấu

Tương Lặc, ngày 09 tháng 05 năm 1983

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

UV/TK

Đinh Ký

TRƯỞNG THANH TRƯỞNG

Trưởng ban

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn tương Lặc
Thị xã, Quận tam bình
Thành phố, Tỉnh cầu long

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 116

Quyển số 04

Họ và tên	LƯU VĨNH AN		Nam, nữ	nam
Sinh ngày tháng, năm	ngày <u>15</u> tháng <u>02</u> năm <u>1979</u> (<u>15/02/1979</u>)			
Nơi sinh	<u>xã tương Lặc huyện tam bình tỉnh cầu long</u>			
Khai về cha, mẹ	CHA	ME		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lưu thế khương</u> <u>1943</u>	<u>trần thị ba</u> <u>1947</u>		
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>		
Nghề nghiệp	<u>làm ruộng</u>	<u>làm ruộng</u>		
Nơi ĐKKK thường trú	<u>xã tương Lặc</u>	<u>xã tương Lặc</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>LƯU THẾ KHƯƠNG</u> sa nh năm <u>1943</u> <u>ấp tương nhơn</u> <u>B xã tương Lặc huyện tam bình tỉnh cầu long</u>			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Tương Lặc, ngày 09 tháng 05 năm 1983

Ngày 11 tháng 5 năm 1983

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

UV/TK

TM/UBND

ký tên đóng dấu

TRƯỞNG THANH TRƯỞNG

Xã, Thị trấn trường lạc
Thị xã, Quận tam bình
Thành phố, Tỉnh giu long

BẢN CHÁNH
GIẤY KHAI SINH

Số 117
Quyển số 04

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	LƯU VĨNH YÊN		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	ngày <u>11</u> tháng <u>02</u> năm <u>1983</u> (<u>11/02/1983</u>)		
Nơi sinh	<u>xã trường lạc huyện tam bình tỉnh giu long</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	ME	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>LƯU THẾ KIỆNG</u> <u>1943</u>	<u>TRẦN THỊ BA</u> <u>1947</u>	
Dân tộc	<u>việt nam</u>	<u>kinh</u>	
Quốc tịch	<u>việt nam</u>	<u>việt nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>làm ruộng</u>	<u>làm ruộng</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>xã trường lạc</u>	<u>xã trường lạc</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>LƯU THẾ KIỆNG sinh năm 1943 ấp Trường nhơn B</u> <u>xã trường lạc huyện tam bình tỉnh giu long</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm TM/UBND ký tên đóng dấuTrường Lạc, ngày 09 tháng 05 năm 1983

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND xã

UY/TK

TRƯƠNG THANH TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MDU HT3 / P3

Xã, Thị trấn trung tâm
Thị xã, Quận ta m bình
Thành phố, Tỉnh giu long

BẢN CHÁNH
GIẤY KHAI SINH

Số 117
Quyển số 04

[illegible]

Họ và tên	LƯU VĨNH YÊN		Nam, nữ ☒ nam
Sinh ngày tháng, năm	ngày 11 tháng 02 năm 1983 (11/02/1983)		
Nơi sinh	Xã Trưng Lặc huyện tam bình tỉnh cửu long		
Khai về cha, mẹ	CHA	ME	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LIU THE KIENG TRANXINH 1983	TRAN THI BA 1947	
Dân tộc	Việt	Kinh	
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam	
Nghề nghiệp	làm ruộng	làm ruộng	
Nơi ĐKNK thường trú	xã trưng lặc	xã trưng lặc	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LIU THE KIENG sinh năm 1947 ấp Trưng thôn B xã trưng lặc huyện tam bình tỉnh cửu long		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Tướng Lộc, ngày 09 tháng 05 năm 1983

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày _____ tháng _____ năm _____
TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

TT/UBND XR

UV/EK

TRUNG THANH TRƯỜNG

Long, ngày 10. 11. 1989

Bà kính mến.

Chứng tôi mới vừa gửi hồ sơ S.S. P.D qua Bà. Chứng tôi kính nhờ Bà chuyển hồ sơ qua chứng tôi S.S. P.D có lẽ chắc chắn luôn. Chứng tôi. Và chiều cũng ngày gửi hồ sơ đi thì lại nhận được thư của Bà. Nay chứng tôi tiếp tục lập thêm hồ sơ gửi đến Bà về phần bên nhà chứng tôi cũng đã nộp hồ sơ vào chứng tôi "xuất cảnh" theo diện nhân đạo" đối phía bên nhà tôi chúc, đầu đó xong cả rồi. Bây giờ chứng tôi lại còn phải nộp hồ sơ gửi cho Bà, không biết còn thiếu sót điều chi không. Chắc hẳn anh S.S. IV và L.O. Hồ sơ bảo hộ chứng tôi chưa có, và nếu muốn có thì chứng tôi phải làm cách nào, đã thưa Bà vui lòng cho chứng tôi được rõ.

Bà kính mến, chứng tôi nhắc Bà giúp hồ sơ chứng tôi một việc (vui lòng như trước đời quan trọng) đó là năm sinh của chứng tôi - năm 1943 là đúng với bộ số hồ sơ - tên trong sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân thì các ông chức quyền mới đã ghi sai năm sinh. Lúc chứng tôi đến cơ quan chức quyền để chứng giấy tờ thì có yêu cầu các ông xác nhận đúng câu chữ sai hai đó, các ông trả lời "không quan trọng lắm, ở đây muốn ta chỉ cần ai vào giấy tờ cũ thôi" và có phát như vậy không thưa Bà, mong Bà giúp đỡ cho chứng tôi, chứng tôi ghi nhớ ơn Bà.

Thưa Bà, nhận thấy ở Bà có lòng nhiệt tình đối với vợ chồng tôi - chứng tôi hết sức an tâm, và nghe theo lòng mình sung sướng vô tận.

phía Bà chúng tôi nhận thấy được cái sự xuất
qua chậm trễ về hồ sơ của chúng tôi trong thời
quãng của lễ vi qua bận rộn với việc kinh tế ở sân
vung, quê xa xôi, mong Bà hiểu cho và thông cảm với
chúng tôi.

! Cuối thời chiến tôi luôn mong được sức khỏe
Bà được đời sống, để giúp chúng tôi, cho chúng
tôi sớm gặp Bà do lễ đều không tôi đánh
mở mắt.!"

Vô chúng tôi kính Bà

Lưu - phé - Khương

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : KHUÔNG THÊ LUU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : December 05th 1946 TUÔNG LỘC VILLAGE TAMBINH DISTRICT VINH LONG PROVINCE
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): male Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): MARRIED
(Tình trạng gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : TUÔNG NHỎ HAMLET, TUÔNG LỘC VILLAGE TAMBINH DISTRICT
(Dia chi tai Viet-Nam) CUU LONG PROVINCE

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): APRIL 30, 1975 To (Den): NOVEMBER 1, 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: BẾN GIÀ RE-EDUCATION CAMP, LONG TOÀN DISTRICT, CỬU LONG PROVINCE (SOUTH VN)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiệp): CULTIVATED

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ELECTRONIC TACTICAL SECTION LEADER
OF ELECTRONIC TACTICAL DETACHMENT INFANTRY 9th DIVISION (CORPS IV) Date (nam): 1971-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): I HAVEN'T IV
No (Khong): _____ NUMBER YET

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): THREE PERSONS
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 04 D HOA-VĂN-NGÔ STREET 2nd AREA
VINH LONG DISTRICT, CỬU LONG PROVINCE SOUTH VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
FATHER: KHANH - THÊ - LUU
TUÔNG NHỎ HAMLET, TUÔNG LỘC VILLAGE TAMBINH DISTRICT CỬU LONG PROVINCE (SVN)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): NO

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): RELEASE PAPER

NAME & SIGNATURE: KHUÔNG - THÊ LUU Khuông TUÔNG NHỎ HAMLET
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) TUÔNG LỘC VILLAGE
TAMBINH DISTRICT, CỬU LONG PROVINCE SOUTH VIETNAM

DATE: NOVEMBER 10th 1989
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : KHUÔNG THẾ LỮ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BA - THỊ - TRẦN	JANNUARY 04 th 1947	WIFE
ÂN - VINH - LỮ	DECEMBER 15 th 1979	SON
YÊN - VINH - LỮ	JANNUARY 11 th 1983	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

NO

6. ADDITIONAL INFORMATION : *Because, political question my all documents before 1975 doesn't like that one last 1975, excuse me about your consideration*
NOTE: my date of birth (before 1975) December 05th 1946, last 1975: December 25th 1943
I hope this document to you quickly.

ATTACHED HERE:

- | | |
|--|--|
| 1- 02 copies of intake form | 8- 03 photos |
| 2- 02 my bachelorship certificates | 9- 02 lists of our family's names of reasons |
| 3- my wife's 06 certificates of public health training | 10- my wife's award certificates VN |
| 4- 08 birth certificates | |
| 5- 02 marriage certificates | |
| 6- 02 release papers | |
| 7- 02 my T1 city cards (before 1975), our SN... 03 01 TD (last 1975) | |



CHỨNG-CHỈ MÃN-KHÓA

Giám-Đốc lớp HƯỚNG DẪN DINH-DƯỠNG NHI-ĐỒNG
 chiếu kết-quả khóa thi ngày 12 tháng 10 năm 1974

CHỨNG NHẬN
TRẦN-THỊ-BA

Sinh ngày 04-02-1947 tại VĨNH-LONG
 đã theo học lớp HƯỚNG DẪN DINH-DƯỠNG NHI-ĐỒNG
 từ ngày 30-0-1974 đến ngày 12-10-1974
 và đã mãn khóa ngày 12 tháng 10 năm 1974

Vậy cấp cho đương-sự chứng chỉ mãn khóa đề liên dụng.

CHIẾU KHẨN:

Số /BYT/BTMN

Saigon, ngày 11 tháng 10 năm 1974

TỔNG GIÁM-ĐỐC Y-TẾ,

BS. TRẦN-QUÍ-NHU

Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 1974

GIÁM-ĐỐC CHƯƠNG-TRÌNH DINH-DƯỠNG

 TỔNG GIÁM-ĐỐC Y-TẾ
 BS. NGUYỄN-LÂN-ĐÌNH



CHỨNG-CHỈ MÃN-KHÓA

Giám-Đốc lớp HƯỚNG DẪN DINH-DƯỠNG NHI-ĐỒNG
 chiếu kết-quả khóa thi ngày 12 tháng 10 năm 1974

CHỨNG NHẬN
TRẦN - THỊ - BA

Sinh ngày 04 - 02 - 1947 tại VĨNH - LONG
 đã theo học lớp HƯỚNG DẪN DINH-DƯỠNG NHI-ĐỒNG
 từ ngày 30 - 0 - 1974 đến ngày 12 - 10 - 1974
 và đã mãn khóa ngày 12 tháng 10 năm 1974

Vậy cấp cho đương-sự chứng chỉ mãn khóa đề liên dụng.

CHIẾU KHẢN:

Số /BYT/BTMN

Saigon, ngày 11 tháng 10 năm 1974

TỔNG GIÁM-ĐỐC Y-TẾ,

BS. TRẦN-QUÍ-NHU

Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 1974

GIÁM-ĐỐC CHƯƠNG-TRÌNH DINH-DƯỠNG

 BS. NGUYỄN-LÂN-TÍNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh VĨNH - LONG

BẰNG TƯỞNG - LỆ

Đinh - Cường . Vĩnh - Long nồng - nhiệt khen - ngợi

CÔ TRẦN - THỊ - BA TÁ-VIÊN ĐIỀU-DƯỠNG HÀNG 4

LÝ - DO : - Tá-viên Điều-dưỡng trẻ tuổi, siêng-năng, lanh-lẹ, tháo-vá, tinh-thần phục-vụ cao độ, luôn luôn chu toàn trách-nhiệm giao-phó một cách đáng khen. Hạnh-nhiêm tốt.
- Dũng-sự đã tỏ ra sốt-sắng, tích-cực trong việc tiếp-tay cứu-chữa các em học-sinh và thương-nạn nhân trong vụ pháo-kích vào Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng Song-Phú của CS. xâm-lược ngày 04-5-1974.

Số đăng ký: 154 VP

Vinhlong, ngày 22 tháng 05 năm 1974
TỈNH - TRƯỞNG,



(Bằng Tưởng-lệ này được lưu vào hồ-sơ cá-nhân)

ĐẠI-TÁ LÊ-QUÍ-CƯỜNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh VĨNH - LONG

BẢNG TƯỞNG - LỆ

Quê hương - Vinh - Long nồng - nhiệt khen - ngợi

CÔ TRẦN - THỊ - BA TÁ-VIÊN ĐIỀU-DƯỠNG HẠNG 4

LÝ - DO : - Tá-viên Điều-dưỡng trẻ tuổi, siêng-năng, lanh-lẹ, tháo-vác, tinh-thần phục-vụ cao độ, luôn luôn chu toàn trách-nhiệm giao-phó một cách đáng khen. Hạnh-kiểm tốt.
- Dương-sự đã tỏ ra sốt-sắng, tích-cực trong việc tiếp-tay cứu-chữa các em học-sinh và thương-nạn nhân trong vụ pháo-kích vào Trường Tiểu-Học Cộng-Đồng Song-Phú của CS.
- xâm-lược ngày 04-5-1974.

Số đăng ký: 154 /VP

Vinhlong, ngày 22 tháng 05 năm 1974
TỈNH-TRƯỞNG,



(Bảng Tưởng-Lệ này được lưu vào hồ-sơ cá-nhân)

Đại-Tá LÊ-CHÚC-TRƯỜNG



CHỨNG-CHỈ MÃN-KHÓA

Giám-Đốc lớp Phụ tá Trường Đại học Y-Dược
chiến kết-quả khóa thi ngày 24 tháng 09 năm 1974

CHỨNG NHẬN:

Trần Thị Báu

Sinh ngày 04.02.1947 tại Tân Long Hội, District Long
đã theo học lớp Phụ tá Trường Đại học Y-Dược

từ ngày 01.07.1974 đến ngày 01.10.1974

và đã mãn khóa ngày 01 tháng 10 năm 1974.

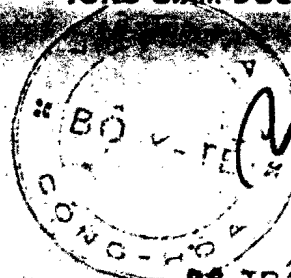
Vậy cấp cho đương-sự chứng-chỉ mãn khóa đề tiện-dùng.

CHIẾU KHẨN:

Số 37 BYT/YT/HL/DDNK

Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 1974

TỔNG-GIÁM-ĐỐC Y-TẾ VÀ ~~PHỤ-TÁ~~, B



BS. TRẦN-SỬ-ANHU

Saigon, ngày 09 tháng 10 năm 1974

Trần Thị Báu
LÂM-THAI



CHỨNG-CHỈ MÃN-KHÓA

Giám-Đốc lớp Phụ Tá Trường Đại Học Y-Dược
chiến kết-quả khóa thi ngày 24 tháng 09 năm 1974

CHỨNG NHẬN:

Trần Thị Ba

Sinh ngày 04.02.1947 tại Tân Long Hội, Vĩnh Long

đã theo học lớp Phụ Tá Trường Đại Học Y-Dược

từ ngày 01.07.1974 đến ngày 01.10.1974

và đã mãn khóa ngày 01 tháng 10 năm 1974.

Vậy cấp cho đương-sự chứng-chỉ mãn khóa để tiện-dùng.

CHIẾU KHẨN:

Số 37 BYT/YT/HL/DDNK

Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 1974

TỔNG GIÁM-ĐỐC Y-TẾ B

B.S. TRẦN-QUY-ANHU

Saigon ngày 09 tháng 10 năm 1974

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đồng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đồng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng Công An

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng Công An

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng Công An

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số _____

Họ và tên chủ hộ : Lưu Thế Khương

Số nhà : _____ Tổ : _____

Đường phố : _____ Đồn CAND : _____

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh : _____

Ấp phường Nhãn B, phường Lái

Tỉnh, thành phố : _____

Ngày 24 tháng 11 năm 1984
P Trưởng công an phường Lái
(Ký tên đồng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đức Trường
Nguyễn Đức Trường

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Mẫu số NK 4

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đồng dấu

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đồng dấu

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng Công An

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng Công An

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng Công An

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số

Họ và tên chủ hộ: Lưu Thế Khương

Số nhà: Tổ:

Đường phố: Đơn CAND:

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh:

Ấp phường Nhãn B, phường Lái

Tỉnh, thành phố:

Ngày 24 tháng 11 năm 1984
P Trưởng công an
(Ký tên đồng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyen Duc Thang

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

TY Y-TẾ
VĨNH - LONG

CỘNG-HÒA MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐỘC-LẬP DÂN-CHỦ HÒA-BÌNH THỐNG-NHẤT

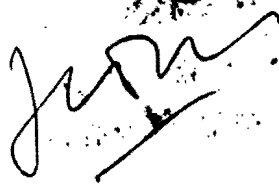
C 7 I Ấ Y C 7 I Ả I T H Ế

Tên họ . Trần . Khi . Ba . . . 28 tuổi
- Quê quán số nhà . 45 / 38 . đường . Lô . Rên . .
Xã . . Lông . Châu . . Huyện . Châu . Thành .
Tỉnh . Vĩnh - Long
- Chức-vụ : Bá . Văn . Tiến . Hoàng . .
. ; ;

CHÚ-Ý : Sau khi được giải thể về nhà làm ăn dưới
quyền địa-phương Quản-Lý : Đây là tạm thời nếu khi
cần chúng tôi sẽ gọi trở lại, theo yêu cầu, không
lý-do gì vưng mặt ./-

Ngày 12 tháng 06 năm 1975

P.M. TY Y-TẾ VĨNH-LONG.



BS. HỒNG-MINH-HÒA

TY Y-TẾ
VĨNH - LONG

CỘNG-HÒA MIỀN NAM VIỆT-NAM
ĐỘC-LẬP DÂN-CHỦ HÒA-BÌNH THỐNG-NHẤT

C 7 I Ấ Y C 7 I Ầ I T H Ế

Tên họ . Grân . Thi . Ba . . . 28 tuổi
- Quê quán số nhà . 45 / 38 . đường . Lô : Rên . .
Xã . . Lông . Châu . . Huyện . Châu : Thành .
Tỉnh . Vĩnh - Long

- Chức-vụ : Bá : viên . Viên . Trưởng . .
.

CHÚ-Ý : Sau khi được giải-thể về nhà làm ăn dưới
quyền địa-phương Quản-Lý : Đây là tạm thời nếu khi
cần chúng tôi sẽ gọi trở lại, theo yêu cầu, không
lý-do gì vắng mặt ./-

Ngày 12 tháng 06 năm 1975

T.M. TY Y-TẾ VĨNH-LONG.

BS . HỒNG-MINH-HÒA

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ Y TẾ XÃ HỘI VÀ CỨU TRỢ
TRƯỞNG TÁ VIÊN ĐIỀU DƯỠNG
- C A N H O -

- 000 -

- 0 1/2 1/2 - 1/2 1/2 1/2 - 1/2 1/2 - 1/2

1/2 0 T - 1/2 1/2 0 H I E P 0 -

-0-0-0-0-0-

Giám Đốc Trường Tá-Viên Điều-Dưỡng kiêm Chánh-Chủ
Khảo Hội-Dồng thi mãn khóa, khóa III BAN TÁ-VIÊN ĐIỀU-DƯỠNG
CẦN-THƠ

CHỨNG - NHÂN
Trần Thị Ba

Sinh ngày 1. 2. 47 tại Tân Long Hội Vĩnh Long.
đã trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp Tá-Viên Điều-Dưỡng mở tại
Cầnthơ ngày 15. 9. 1969

Trong khi chờ đợi Ông Tổng-Trưởng Y-Tế Xã-Hội và
Cứu-Trợ duyệt-y và cấp bằng chính thức.

Chúng tôi này cấp cho dương sự để chấp chiếu và
tiện dụng ./-

Chữ ký của
người lập chứng chỉ

Nguyễn Long Giang

Ông NGUYỄN-LONG-GIANG

CẦN THƠ, ngày 20 tháng 9 năm 1969
Giám Đốc Trường Tá Viên Điều Dưỡng
CHÁNH-CHỦ-KHẢO

B.S. Lê Văn Khoa

B.S. LÊ-VĂN-KHOA

- C A T H O -

[illegible]

50 OT - 55 / G H I E P O -

Giám Đốc Trường Tá-Viên Điều-Dưỡng kiêm Chánh-Chủ
Khảo Hội-Đồng thi mãn khóa, khóa III BAN TÁ-VIÊN ĐIỀU-DƯỠNG
CẦN-THƠ

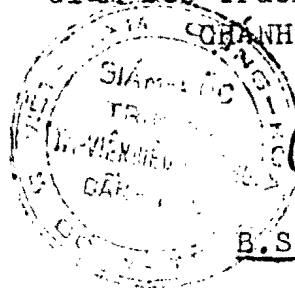
Crân Thi-Ba

Trong khi chờ đợi Ông Tổng-Trưởng Y-Tế Xà-Hội và
Cửu-Trợ duyệt-y và cấp bằng chính thức.

Chữ ký của
người lập chứng chỉ

Comer

CẦN THƠ, ngày 20 tháng 9 năm 1969
Giám Đốc Trường Tá Viên Điều Dưỡng
CHÍNH-CHỦ-KHẢO



B.S. LE-VAN-KHOA

S Ụ - V Ụ - L Ê N H

✦ ✦ ✦ ✦ ✦ ✦ ✦ ✦ ✦ ✦ ✦

-Chiếu nhu cầu công vụ.

- Các Nữ sinh tốt nghiệp lớp Tá Viên Điều Dưỡng khoá III Cần Thơ, có tên dưới đây trúng tuyển kỳ thi mãn khoá 15-9-1969 và chọn nhiệm sở ngày 19-9-1969, được tạm thời bổ dụng làm Tá Viên Y Tế Quốc Gia tập sự, ngành Điều Dưỡng (chỉ số lương 160), trong khi chờ đợi chánh thức bổ dụng và được cử đến giúp việc tại các nhiệm sở kê sau :

Số thứ : Họ và tên : Nhiệm sở : Cước chú .
tư : ngày sanh : :

1.
25. Trần thị Ba : B.V Vĩnh Bình
: 4 - 02 - 1947
:

- Tình trạng hành chính của các đương sự sẽ được điều chỉnh sau bằng Nghị Định./-

Sàigon, ngày 24 tháng 10 năm 1969.
Đổng Lý Văn Phòng Bộ Y Tế

ĐS TRẦN VĂN NHIỀU
lý tên đóng dấu

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ Y TẾ
TRƯỞNG TÁ VIÊN ĐIỀU DƯỠNG

Nơi nhân :

Đương sự " Đã nhận việc " .
Ty Y Tế Vĩnh Bình " Để tường " .
Hồ sơ

Cần Thơ, ngày 5 tháng 11 năm 1969.
Giám đốc Trường Sĩ Quan Điều Dưỡng

B.S. LÊ VĂN KHOA



BỘ Y TẾ

+++++

S Ự - V Ụ - L Ệ N H

+++++

-Chiếu Nghị định số 5282-BYT/KHCT/1/CB2/ND ngày 27-11-1969 ấn định quy chế riêng ngạch Tá Viên Y Tế Quốc Gia.

-Chiếu biên bản kết quả kỳ thi tốt nghiệp lớp Tá Viên Điều Dưỡng khoá III Cànthơ ngày 15-9-1969.

-Chiếu danh sách các Tá Viên Điều Dưỡng tốt nghiệp khoá III Cànthơ, chọn nhiệm sở ngày 19-9-1969.

-Chiếu nhu cầu công vụ.

-Các Nữ sinh tốt nghiệp lớp Tá Viên Điều Dưỡng khoá III Cànthơ, có tên dưới đây trúng tuyển kỳ thi mãn khoá 15-9-1969 và chọn nhiệm sở ngày 19-9-1969, được tạm thời bổ dụng làm Tá Viên Y Tế Quốc Gia tập sự, ngành Điều Dưỡng (chỉ số lương 160), trong khi chờ đợi chánh thức bổ dụng và được cử đến giúp việc tại các nhiệm sở kê sau :

Số thứ :	Họ và tên :	Nhiệm sở :	Cước chú :
tự :	ngày sanh :	:	:

1	:	:	:
25	:Trần thị Ba	:	B.V Vĩnh Bình
	: 4 - 02 - 1947	:	:
	:	:	:

- Việc bổ dụng này chỉ có tính cách tạm thời, nếu sau này vì một lý do gì việc bổ dụng chánh thức không được chấp thuận thì Sự Vụ Lệnh này sẽ đương nhiên được thu hồi, không cần báo trước hay bồi thiệt hại cho các đương sự.

- Kể từ ngày thật sự nhận việc tại nhiệm sở ghi trên, lương bổng của các đương sự do Ngân Sách Quốc Gia Bộ Y Tế (cơ quan xử dụng) đài thọ.

- Tình trạng hành chánh của các đương sự sẽ được điều chỉnh sau bằng Nghị Định./-

Sàigon, ngày 24 tháng 10 năm 1969.

Đổng Lý Văn Phòng Bộ Y Tế

ĐS. TRẦN VĂN NHIỀU

Ký tên đóng dấu

VIỆT NAM CỘNG HÒA

SAO Y BẢN CHÁNH

BỘ Y TẾ

TRƯỞNG TÁ VIÊN ĐIỀU DƯỠNG

Mời nhận :

Lương sự " Đã nhận việc "
 Ty Y Tế Vĩnh Bình " Bỏ tường "
 Hồ sơ

Cànthơ, ngày 5 tháng 11 năm 1969.
 Giám đốc Trưởng Tá Viên Điều Dưỡng

B.S LÊ VĂN KHOA

KHƯƠNG THẾ LƯU
FROM : 041 HOA - VAN - NGO STREET
PHUONG 2 VINH LONG TOWN
SOUTH VIETNAM

TO : PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635 USA

